

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày: 16/6/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- F phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng - Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Phương A; giới tính: Nữ; sinh ngày 29 tháng 8 năm 1980 tại TP. Hồ Chí Minh; thường trú: Đường G, Phường H, quận K, TP.HCM; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu B (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954; Chồng: Nguyễn Văn D – Sinh năm 1977 (Đã ly hôn); Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Ngày 21/11/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã J, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hiện đang được tạm hoãn thi hành án phạt tù do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 24/02/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày 24/02/2012 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 09/9/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Y, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/6/2014; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/. Ông Trần Văn F, sinh năm 1965

Địa chỉ: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2/. Bà Vũ Thị Mỹ S, sinh năm 1978

Địa chỉ: Đường X1, phường Y1, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Đường X2, phường Y2, Quận Z2, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2/. Ông Trần Xuân Q, sinh năm 1971

Địa chỉ: Đường X3, phường Y3, Quận Z3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Nguyễn Thị Phương A nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt sản của người khác. Từ khoảng tháng 5/2019 đến tháng 10/2019, A đã thực hiện 02 hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 03/5/2019, Nguyễn Thị Phương A điều khiển xe gắn máy Wave biển số 53X4-83xx đi từ nhà ở Quận 12 đến đường Đoàn Văn Bơ, Quận 4 để giao cá. Nhìn thấy xe tải có ghi tên đại lý bia, nước ngọt Quang Thịnh, Quận 1 kèm số điện thoại, A nảy sinh ý định lừa bán bia, nước ngọt nên lấy điện thoại ra lưu số của đại lý Quang Thịnh. Thấy đại lý bia, nước ngọt T Loan số 3xx Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4, A ghé vào gặp chủ đại lý là ông Hoàng Ngọc T (sinh năm 1968; ngụ tại 3xx Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4) nói có số lượng bia, nước ngọt cần doanh số nên chào bán: 10 thùng bia Heineken lon giá 350.000 đồng/thùng; 40 thùng bia Tiger lon giá 300.000 đồng/thùng; 10 thùng bia Tiger bạc lon giá 330.000 đồng/thùng; 10 thùng nước tăng lực bò cụng Redbull giá 200.000 đồng/thùng. Ông T đề nghị A giảm giá bia Tiger lon xuống 295.000 đồng/thùng sẽ mua toàn bộ số lượng trên, A đồng ý và hẹn một lát nữa sẽ mang bia, nước ngọt đến giao cho ông T. A lấy điện thoại của A số 0368923491 gọi vào đại lý bia, nước ngọt Quang Thịnh, Quận 1 gặp chủ đại lý là ông Trần Văn F (sinh năm 1965; ngụ tại Đường X, phường Y, Quận Z). A xưng tên là L, hỏi ông F mua bia, nước ngọt. Ông F báo giá: bia Heineken lon 382.000 đồng/thùng; bia Tiger lon 317.000 đồng/thùng; bia Tiger bạc lon 342.000 đồng/thùng; bò cụng Thái 230.000 đồng/thùng; nước suối Aquafina 0,5 lít 81.000 đồng/thùng; bia 333 lon 225.000 đồng/thùng; bia chai SG XK (SG Đỏ) 145.000 đồng/kết; bia chai Special 205.000 đồng/kết; bia chai Tiger Crystal (Bạc chai) 293.000 đồng/kết; bia lon Budweiser 24lon 305.000 đồng/thùng; bia SG Special lon 330ml 286.000 đồng/thùng; bia Tiger chai nhỏ 273.000 đồng/kết; Coca 390ml thùng 24 chai 110.000 đồng/lốc 24 chai; Coca Đỏ lon 330ml 172.000 đồng/thùng và Mirinda Chanh Thái 24 lon 173.000 đồng/thùng. A (Minh) nghe xong, đặt mua của ông F số lượng gồm: 40 thùng bia lon Tiger; 10 thùng bia lon Heineken; 10 thùng bia lon Tiger bạc; 10 thùng bò cụng Thái; 10 thùng Aquafina 0,5 lít; 10 thùng bia 333 lon; 05 kết bia chai SG XK (SG Đỏ); 05 kết bia chai Special; 05 kết bia chai Tiger Crystal (Bạc chai); 10 thùng bia lon Budweiser 24lon; 05 thùng bia SG Special lon 330ml; 10 kết bia Tiger chai nhỏ; 05 lốc Coca 390ml thùng 24 chai; 05 thùng Coca Đỏ lon 330ml và 02 thùng Mirinda Chanh Thái 24 lon, tổng trị giá đơn hàng là 37.461.000 đồng. A (Minh) cho ông F biết địa điểm giao số 3xx Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4, hẹn gặp tại đầu ngã tư Đoàn Văn Bơ – Tôn Đản, Quận 4 và khi giao hàng xong sẽ trả tiền, ông F đồng ý.

Sau khi điện thoại thỏa thuận với ông F xong, A chạy xe Wave biển số 53X4-83xx ra ngã tư đường Đoàn Văn Bơ – Tôn Đản đứng chờ. Ông F phân công tài xế Nguyễn Huy Q (sinh năm: 1990, ngụ: Đường X, phường Y, Quận Z) và Nguyễn Thanh Vũ (sinh năm 1990; ngụ tại Đường X4, phường Y4, Quận Z4) chở số lượng 40 thùng bia lon Tiger; 10 thùng bia lon Heiniken; 10 thùng bia lon Tiger bạc; 10 thùng nước bò cụng Thái; 10 thùng Aquafina 0,5 lít; 10 thùng bia 333 lon; 05 kết bia chai SG XK (SG Đỏ); 05 kết bia chai Special; 05 kết bia chai Tiger Crystal (Bạc chai); 10 thùng bia lon Budweiser 24lon; 05 thùng bia SG Special lon 330ml; 10 kết bia Tiger chai nhỏ; 05 lốc Coca 390ml thùng 24 chai; 05 thùng Coca Đỏ lon 330ml và 02 thùng

Mirinda Chanh Thái 24 lon đi giao cho A (Minh) có số điện thoại 0368923491 tại Quận 4. Khi xe tải chạy gần đến đường Đoàn Văn Bơ – Tôn Đản, Quận 4, anh Vũ gọi điện thoại cho A (Minh), A (Minh) liền chạy xe đến dẫn đường cho xe tải chạy đến đại lý bia, nước ngọt T Loan số 3xx Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4. Khi đến đây, A (Minh) nói với anh Vũ, anh Q giao trước 40 thùng bia Tiger, 10 thùng bia Heineken, 10 thùng bia Tiger bạc, và 10 thùng nước bò cụng Thái, rồi phụ anh Vũ, anh Q xuống bia, nước ngọt giao cho đại lý của ông Hoàng Ngọc T. A cho ông T biết tổng số tiền bia, nước ngọt đã giao gồm 40 thùng bia Tiger, 10 thùng bia Heineken, 10 thùng bia Tiger bạc, và 10 thùng bò cụng Thái là 20.600.000 đồng, giảm cho ông T thêm 300.000 đồng. Ông T kiểm tra thấy A đã giao đủ bia, nước ngọt nên lấy 20.300.000 đồng trả cho A. A nói dối với anh Vũ là tiếp tục cho xe tải chở số bia, nước ngọt còn lại gồm: 10 thùng Aquafina 0,5 lít; 10 thùng bia 333 lon; 05 két bia chai SG XK (SG Đỏ); 05 két bia chai Special; 05 két bia chai Tiger Crystal (Bạc chai); 10 thùng bia lon Budweiser 24lon; 05 thùng bia SG Special lon 330ml; 10 két bia Tiger chai nhỏ; 05 lốc Coca 390ml thùng 24 chai; 05 thùng Coca Đỏ lon 330ml và 02 thùng Mirinda Chanh Thái 24 lon đến giao tại số 122/37/15 Vĩnh Khánh, Phường 10, Quận 4 rồi trả tiền luôn, anh Vũ và anh Q đồng ý. A nói chờ anh Vũ đi xe gắn máy để dẫn đường, còn anh Q lái xe tải đi. Sau đó, A tiếp tục nói dối anh Vũ nhờ đi chung với A đến chợ Xóm Chiếu, Quận 4 để lấy thức ăn đã đặt trước đem về quán nhậu của A cùng với bia, nước ngọt đặt mua của ông F, anh Vũ đồng ý. A sử dụng xe Wave biển số 53X4-8372 chở anh Vũ đến chợ Xóm Chiếu, Quận 4, nói anh Vũ đứng ngoài trông xe giùm để A vào lấy thức ăn. Tại đây, A đi vào bên trong chợ rồi đi bộ ra đường khác, bỏ lại xe tẩu thoát. Anh Vũ chờ hơn 10 phút không thấy A quay lại, anh Vũ gọi điện thoại thì A tắt máy nên chạy xe gắn máy Wave biển số 53X4-8372 của A để lại về báo cho ông F. Biết bị A lừa đảo, bà Đỗ Thị Nga (sinh năm 1966; ngụ tại 122 Cô Bắc, phường Cô Giang, Quận 1) là vợ của ông F đã đến Công an Phường 10, Quận 4 để tố giác đồng thời giao nộp xe gắn máy Wave biển số 53X4-83xx của A để lại.

Tại Kết luận định giá số 120/KL-HĐĐG ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 4 kết luận:

- 10 thùng Heineken lon có giá trị là 3.820.000 đồng;
- 10 thùng Tiger Crystal (bạc lon) có giá trị là 3.420.000 đồng;
- 40 thùng Tiger lon có giá trị là 12.680.000 đồng;
- 10 thùng nước bò cụng Thái có giá trị là 2.300.000 đồng.

Tại Công an Phường 10, Quận 4, sau khi được mời lên làm việc ông Trần Văn F và ông Hoàng Ngọc T đã tự thỏa thuận, ông F hỗ trợ cho ông T số tiền 13.000.000 đồng, ông T giao nộp lại 10 thùng bia Heineken lon; 10 thùng bia Tiger Crystal (bạc lon); 40 thùng bia Tiger lon và 10 thùng nước bò cụng Thái đã mua của Nguyễn Thị Phương A để Cơ quan Công an trả lại cho ông F.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 02/10/2019, A tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo bằng hình thức giả vờ bán bia, nước ngọt. Để thực hiện, A đến đại lý bia, nước ngọt Q số 41 Lê Văn Linh, Phường 13, Quận 4 gặp chủ đại lý là ông Trần Xuân Q (sinh năm 1971; ngụ tại 68/16 Lê Văn Linh, Phường 12, Quận 4) chào bán 100 thùng nước ngọt Pepsi giá 150.000 đồng/thùng, ông Q đồng ý mua, A nhìn thấy xe tải giao nước ngọt đang đậu trước cửa hàng của ông Q có ghi số điện thoại nên liền lấy gọi. A điện thoại gặp chị Vũ Thị Mỹ Hà (sinh năm 1978, ngụ tại 26 Nhất Chi Mai, Phường 13, Quận Tân Bình) đặt mua 200 thùng nước ngọt Pepsi giá 165.000 đồng/thùng và hẹn giao tại đại lý trên đường Tôn Thất Thuyết, Quận 4, A hẹn ra đón, khi giao hàng xong sẽ thanh toán tiền. Một lúc sau, A gọi điện lại cho chị Hà yêu cầu chở 100 thùng nước ngọt

Pepsi đến giao cho đại lý Q tại số 41 Lê Văn Linh, Phường 13, Quận 4 trước, đến khi qua nhà trên đường Tôn Thất Thuyết giao 100 thùng Pepsi còn lại sẽ thanh toán tiền. Chị Hà đồng ý, phân công nhân viên là anh Lương Duy Phương (sinh năm 1991; ngụ tại 180 Nguyễn Tất F, Phường 13, Quận 4) chở theo 200 thùng nước ngọt Pepsi đi giao cho A và nhận tiền về. A điện thoại cho chị Hà xong đi ra gần đó đứng chờ. Khoảng 10 phút sau, anh Phương gọi điện thoại cho A biết đã chạy gần đến đại lý bia, nước ngọt Q số 41 Lê Văn Linh, Phường 13, Quận 4, A nói anh Phương dừng xe lại chờ. A đi bộ đến xe tải, nói với anh Phương cho A đi chung để giao nước ngọt cho ông Q rồi lát chạy về nhà A trên đường Tôn Thất Thuyết luôn. Anh Phương đồng ý nên A liền leo lên xe của anh Phương để đi chung.

Do ông Trần Xuân Q và ông Hoàng Ngọc T có mối quan hệ bà con trong gia đình. Ông T có kể cho ông Q biết việc ông F và ông T bị người phụ nữ giống như A lừa đảo trước đó. Ông Q nghi vấn nên gọi cho ông T đến. Khi xe tải của chị Hà do anh Phương điều khiển chở theo A và 200 thùng nước ngọt Pepsi chạy đến đại lý bia, nước ngọt số 41 Lê Văn Linh của ông Q, A nhìn thấy ông T liền mở cửa xuống xe bỏ chạy. Ông T nhận dạng được A nên tri hô và cùng những người xung quanh giữ A lại đưa về Công an Phường 13, Quận 4 để làm rõ.

Tại Kết luận định giá số 120/KL-HĐĐG ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 4 kết luận: 200 thùng Pepsi có giá trị là 32.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Phương A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội lừa đảo trong các ngày 03/5/2019 và ngày 02/10/2019 tại Quận 4 như đã nêu trên. Đối với số tiền 20.300.000 đồng do ông T đã trả, A khai đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vật chứng vụ án: 10 thùng bia Heineken lon; 10 thùng bia Tiger Crystal (bạc lon); 40 thùng bia Tiger lon và 10 thùng nước bò cụng Thái, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Trần Văn F và 200 thùng nước ngọt Pepsi Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Vũ Thị Mỹ Hà. Bị hại F khai trước đó đã tự thỏa thuận thiệt hại, nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường. Bị hại Hà đã nhận lại đủ tài sản nên không có yêu cầu bồi thường; 10 thùng Aquafina 0,5 lít; 10 thùng bia 333 lon; 05 két bia chai SG XK (SG Đỏ); 05 két bia chai Special; 05 két bia chai Tiger Crystal (Bạc chai); 10 thùng bia lon Budweiser 24lon; 05 thùng bia SG Special lon 330ml; 10 két bia Tiger chai nhỏ; 05 lốc Coca 390ml thùng 24 chai; 05 thùng Coca Đỏ lon 330ml và 02 thùng Mirinda Chanh Thái 24 lon có tổng trị giá hóa đơn là 14.216.000 đồng do Nguyễn Thị Phương A đã đặt mua của ông Trần Văn F nhưng không có ý thức chiếm đoạt được nên Cơ quan điều tra đã không xử lý; Chiếc xe gắn máy Wave màu xanh đen, biển số 53X4-8372 và điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime gắn sim số 0939837846 do Nguyễn Thị Phương A sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh xe Wave và điện thoại là tài sản riêng con của A là Nguyễn A Lân (sinh năm 2003; ngụ tại 2/27 Cống Lở, Phường 15, quận Tân Bình). Anh Lân khai mua xe gắn máy Wave biển số 53X4-8372 của bà Dương Thị Hồng Hạnh (ngụ tại 225/1 Võ F Trang, phường 11, quận Tân Bình) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện bà Hạnh đã xóa khẩu đi định cư tại Mỹ nên Cơ quan điều tra chưa ghi lời khai được. Ngày 03/5/2019, anh Lân cho mẹ là A mượn xe Wave để đi mua cá và đưa điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime gắn sim số 0939837846 cho A để tiện liên lạc. Xét thấy anh Lân không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của A, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy Wave màu xanh đen, biển số 53X4-8372 và điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime gắn sim số 0939837846 cho anh Lân, anh Lân đã nhận lại xe, điện thoại và không có yêu cầu gì thêm; 01 đĩa DVD vỏ màu trắng ghi hình ảnh

Nguyễn Thị Phương A thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại trước số 368A Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4, đã được niêm phong lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với ông Hoàng Ngọc T có hành vi mua nhưng không biết 10 thùng bia Heineken lon; 10 thùng bia Tiger Crystal (bạc lon); 40 thùng bia Tiger lon và 10 thùng nước bò cụng Thái mà Nguyễn Thị Phương A đem đến bán là do phạm tội mà có; ông Trần Xuân Q không biết 200 thùng nước ngọt Pepsi do A đem đến bán là do phạm tội mà có nên đã đồng ý mua. Do đó, hành vi của ông T, ông Q không cấu F tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan điều tra chỉ ghi lời khai ông T, ông Q với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Ông T không yêu cầu A phải bồi thường số tiền bị thiệt hại là 7.300.000 đồng, riêng ông Q chưa trả tiền, chưa bị thiệt hại nên không có yêu cầu bồi thường.

Trách nhiệm dân sự: ông F và bà Hà tự nguyện không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Phương A khai nhận hành vi phạm tội như toàn bộ nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 05/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Thị Phương A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù và đề nghị tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 264/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2018 đến ngày 14/5/2018) và đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 20.300.000 đồng do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có.

Bị cáo A không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo A nói lời sau cùng: Bị cáo biết tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Phương A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Phương A phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị Phương A có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Trần Văn F và bà Vũ Thị Mỹ Hà. Tài sản chiếm đoạt là 40 thùng bia Tiger, 10 thùng bia Heineken, 10 thùng bia Tiger bạc, và 10 thùng bò cụng Redbull trị giá 22.220.000

đồng của ông Trần Văn F và 200 thùng nước ngọt Pepsi trị giá 32.000.000 đồng của bà Vũ Thị Mỹ Hà. Tổng trị giá tài sản do A chiếm đoạt là 54.220.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thị Phương A đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 54.220.000 đồng (trên 50 triệu đồng), đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào hai thời điểm khác nhau. Ở vụ thứ nhất, bị cáo đã bán được 40 thùng bia Tiger, 10 thùng bia Heineken, 10 thùng bia Tiger bạc, và 10 thùng bò cụng Redbull trị giá 20.300.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Mặc dù bị hại tự nguyện không yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng số tiền do hành vi phạm tội mà có nên cần áp dụng điều 47 để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với vụ thứ hai, bị cáo đã thực hiện xong hành vi lừa đảo 200 thùng nước ngọt của bà Hà, việc chưa bán được tài sản chiếm đoạt là do yếu tố khách quan, ngoài ý muốn của bị cáo nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đang có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích mà còn phạm tội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian suy nghĩ và sửa chữa lỗi lầm mà chính bị cáo đã gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo A là rất nguy hiểm cho xã hội, được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử lý bị cáo với mức án phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo A có 02 tình tiết tăng nặng là Phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo F khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Do hoàn cảnh bị cáo A khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng vụ án là 10 thùng bia Heineken lon; 10 thùng bia Tiger Crystal (bạc lon); 40 thùng bia Tiger lon và 10 thùng nước bò cụng Thái, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Trần Văn F và 200 thùng nước ngọt Pepsi Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Vũ Thị Mỹ Hà. Bị hại F trước đó đã tự thỏa thuận thiệt hại, nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường; Bị hại Hà đã nhận lại đủ tài sản nên không có yêu cầu bồi thường là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với số lượng 10 thùng Aquafina 0,5 lít; 10 thùng bia 333 lon; 05 két bia chai SG XK (SG Đỏ); 05 két bia chai Special; 05 két bia chai Tiger Crystal (Bạc chai); 10 thùng bia lon Budweiser 24lon; 05 thùng bia SG Special lon 330ml; 10 két bia Tiger chai nhỏ; 05 lốc Coca 390ml thùng 24 chai; 05 thùng Coca Đỏ lon 330ml và 02 thùng Mirinda Chanh Thái 24 lon có tổng trị giá hóa đơn là 14.216.000 đồng do Nguyễn Thị Phương A đã đặt mua của bị hại F nhưng không có ý thức chiếm đoạt

được nên Cơ quan điều tra đã không xử lý là có lợi cho bị cáo và phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với ông Hoàng Ngọc T có hành vi mua nhưng không biết 10 thùng bia Heineken lon; 10 thùng bia Tiger Crystal (bạc lon); 40 thùng bia Tiger lon và 10 thùng nước bò cùng Thái mà Nguyễn Thị Phương A đem đến bán là do phạm tội mà có; ông Trần Xuân Q không biết 200 thùng nước ngọt Pepsi do A đem đến bán là do phạm tội mà có nên đã đồng ý mua. Do đó, hành vi của ông T, ông Q không cấu F tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T, ông Q là hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với xe gắn máy Wave màu xanh đen, biển số 53X4-8372 và điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime gắn sim số 0939837846 do Nguyễn Thị Phương A sử dụng làm phương tiện phạm tội là của anh Nguyễn A Lân. Ngày 03/5/2019, anh Lân cho mẹ là A mượn xe Wave để đi mua cá và đưa điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime gắn sim số 0939837846 cho A để tiện liên lạc. Xét thấy anh Lân không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của A, Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy Wave màu xanh đen, biển số 53X4-8372 và điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime gắn sim số 0939837846 cho anh Lân là phù hợp.

- Đối với 01 đĩa DVD vỏ màu trắng ghi hình ảnh Nguyễn Thị Phương A thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo tại trước số 368A Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4, Tòa án nhân dân Quận 4 đã lưu hồ sơ vụ án xét xử đối với A.

- Đối với số tiền 20.300.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Do bị cáo đã sử dụng hết số tiền nêu trên nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn F tự nguyện không yêu cầu bồi thường; bị hại Vũ Thị Mỹ Hà đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Ngọc T tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.300.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phương A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c, Khoản 2, Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Phương A 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 264/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2018 đến ngày 14/5/2018, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm, 11 (mười một) tháng, 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương A nộp lại số tiền 20.300.000 đồng (Hai mươi triệu ba trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016:

Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014”.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.4;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Văn Thắng